TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 331/2022/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 06 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 05 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Trần Thùy T**– sinh năm 1998

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: Số 3 M17, khu tập thể H, phường M, quận H, TP Hà Nội.

V**à Anh Nghiêm Đình C,** sinh năm: 1995

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn X, Xã T, huyện U, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 05/07/2018 tại UBND xã T, huyện U, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chuyển về chung sống tại Thôn X, Xã T, huyện U, TP Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2019 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Chị Trần Thùy T đã chuyển về nhà bố mẹ ở số 3 M17, khu tập thể H,

phường M, quận H, TP Hà Nội ở, còn anh C vẫn ở tại Thôn X, huyện T, Thành phố Hà Nội.

Nay chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nghiêm Bảo K, sinh ngày 19/06/2018. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung là Nghiêm Bảo K cho chị Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

Về cấp dưỡng: Chị T và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Trần Thùy T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

*** Về tình cảm:** Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C cùng thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nghiêm Bảo K, sinh ngày 19/06/2018. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao con chung là Nghiêm Bảo K cho chị Trần Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (06/06/2022) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về công nợ chung:**

Chị Trần Thùy T và anh Nghiêm Đình C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Trần Thùy T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012511 ngày 24/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện U,TP Hà Nội.
(Số 36/2018)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú